

Hợp tác đào tạo báo chí truyền thông Việt Nam - Liên bang Nga: quá khứ, hiện tại và triển vọng

PGS, TS. PHẠM MINH SƠN

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: sonloanthu@gmail.com

Nhận ngày 15 tháng 5 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 6 năm 2024.

Tóm tắt: Trong lịch sử 74 năm (1950 - 2024) quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam với Liên Xô trước đây và Liên bang Nga hiện nay, quan hệ hợp tác về đào tạo báo chí - truyền thông luôn được hai bên coi trọng. Cả Việt Nam và Liên bang Nga đều rất cần đội ngũ nhân lực về báo chí - truyền thông được đào tạo bài bản, am hiểu chuyên môn nghiệp vụ và sẵn sàng cống hiến cho đất nước. Hợp tác trong lĩnh vực này giúp tăng cường trao đổi thông tin, sự hiểu biết và giao lưu văn hóa giữa nhân dân hai nước, góp phần vào việc thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai quốc gia. Tuy nhiên, cho đến nay hợp tác về đào tạo báo chí - truyền thông giữa hai nước chưa đáp ứng được kỳ vọng và năng lực của các bên.

Từ khóa: báo chí truyền thông, Việt Nam, Liên bang Nga.

Abstract: Throughout the 74-year history (1950 - 2024) of diplomatic relations between Vietnam and the former Soviet Union and now the Russian Federation, cooperation in journalism and communication training has always been valued by both sides. Both Vietnam and Russia need a well-trained, professionally competent journalism and communication workforce ready to contribute to their countries. Cooperation in this field enhances information exchange, mutual understanding, and cultural interaction between the peoples of the two nations, contributing to promoting bilateral cooperation. However, cooperation in journalism and communication training between the two countries has not yet met the expectations and capacities of both parties.

Keywords: journalism and communication, Vietnam, Russian Federation.

1. Hợp tác đào tạo báo chí - truyền thông giữa Việt Nam và Liên bang Xô Viết

Năm 1956 Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Liên Xô ký Hiệp định về vấn đề học tập của công dân Việt Nam tại Liên Xô. Cho đến đầu những năm 1970, có ít nhất 7.000 thanh niên Việt Nam được cử sang học tập và nghiên cứu tại Liên Xô. Trong số đó có khoảng 4.500 người được đào tạo trong các trường đại học tại 35 thành phố trên toàn Liên bang Xô Viết lúc bấy giờ⁽¹⁾. Đây là nguồn nhân lực quan trọng, đóng góp lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Nhiều người trong số này về sau đã trở thành các nhà lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, hoặc là những nhà khoa học hàng đầu, những chuyên gia, nhà

quản lý trên nhiều lĩnh vực ở trong nước.

Đối với ngành báo chí, năm 1972, nhóm lưu học sinh Việt Nam đầu tiên được cử sang học tập tại trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Matxcova (MGU) hệ đại học (gồm có 4 sinh viên: Nguyễn Đăng Phát, Phạm Tiến Dũng, Lê Phúc Nguyên và Nguyễn Đình Lanh). Đây cũng là những sinh viên Việt Nam đầu tiên tốt nghiệp đại học chính quy chuyên ngành báo chí tại Liên Xô (niên khóa 1972 - 1977). Sau đó vào năm 1973, nhóm lưu học sinh khác tiếp tục được cử sang học báo chí tại MGU theo diện phái cử của Thông tấn Xã Việt Nam (gồm có Vũ Huyền, Nguyễn Vinh Quang, Vũ Đức Tân, Lê Hải). Các khóa tiếp theo đó, lần lượt có thêm nhiều sinh viên Việt Nam được cử sang học tập,

nghiên cứu báo chí tại MGU (như Trần Đăng Tuấn, Đinh Thế Huynh, Đỗ Quý Doãn□).

Trong suốt những năm 70 của thế kỷ XX, hàng năm trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Matxcova MGU đều tiếp nhận và đào tạo một vài lưu học sinh Việt Nam về chuyên ngành báo chí. Dần dần hình thành nên nguồn nhân lực báo chí bậc cao, được đào tạo chuyên nghiệp, phục vụ đắc lực cho nhiều cơ quan báo chí hàng đầu Việt Nam sau khi về nước. Tuy nhiên, số lượng này bắt đầu có xu hướng giảm từ thập niên 80 của thế kỷ XX, do bối cảnh lịch sử và nhu cầu thực tiễn xã hội.

Ngoài trường MGU, trong thời kỳ này, trường Đại học Tổng hợp Minsk (Belarus) cũng là nơi đào tạo chuyên ngành báo chí cho một số lưu học sinh Việt Nam (như Nguyễn Viết Chức, Nguyễn Tuấn Phong□). Số lượng tuy ít hơn MGU, song nguồn nhân lực này sau khi trở về trong nước cũng có nhiều đóng góp to lớn cho báo chí Việt Nam nói riêng và cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa nói chung. MGU và Đại học Tổng hợp Minsk trở thành cái nôi đào tạo nhân lực báo chí bậc cao cho Việt Nam.

Từ những năm 1970 đến lúc Liên Xô tan rã (1991) có khoảng 50 người được đào tạo ngành báo chí (bao gồm hệ đại học và sau đại học). Từ đó hình thành nên lực lượng những người làm báo chuyên nghiệp, có những đóng góp đáng kể cho sự phát triển của nền báo chí hiện đại của Việt Nam. Nhìn chung, đối với nền báo chí Việt Nam, đội ngũ lưu học sinh Việt Nam được đào tạo báo chí tại Liên Xô đóng vai trò quan trọng, thể hiện ở một số khía cạnh:

Một là, hình thành nên thế hệ đầu tiên các phóng viên - nhà báo chuyên nghiệp, các nhà lý luận báo chí - truyền thông được đào tạo chuyên sâu và đội ngũ cán bộ quản lý báo chí cao cấp ở trung ương và địa phương.

Hai là, đây là lực lượng đóng vai trò quan trọng trong việc thường xuyên, liên tục chuyển tải thông tin chính xác và đầy đủ về tình hình Việt Nam ra thế giới, cập nhật tình hình Nga - Xô, tin tức quốc tế về trong nước. Từ đó, một mặt, góp phần vào quá trình Việt Nam tiếp cận thông tin về bối cảnh khu vực và thế giới, từng bước tham gia vào tiến

trình hội nhập quốc tế một cách sâu rộng và hiệu quả. Mặt khác, góp phần giúp báo chí Việt Nam dần bắt kịp với xu thế phát triển chung của báo chí - truyền thông quốc tế.

Ba là, đóng vai trò là nhịp cầu nối hữu nghị giữa Việt Nam và Liên Xô trước đây, Liên bang Nga sau này trong lĩnh vực báo chí - truyền thông; góp phần mạnh mẽ đưa thông tin, hình ảnh của Việt Nam tới gần hơn với bạn bè Nga - Xô và ngược lại; có vai trò quan trọng vun đắp tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước, thúc đẩy ngoại giao nhân dân qua các thời kỳ đến thời điểm hiện tại.

2. Hợp tác đào tạo báo chí - truyền thông giữa Việt Nam và Liên bang Nga hiện nay

Sau khi Liên Xô tan rã (1991), địa bàn sử dụng tiếng Nga bị thu hẹp, trong khi tiếng Anh ngày càng phổ biến ở Việt Nam và trên thế giới. Những nước dùng tiếng Anh trở nên hấp dẫn hơn đối với việc du học của giới trẻ nhiều nước, trong đó có Việt Nam. Do vậy số lượng du học sinh sang học tập các ngành đại học, sau đại học tại Liên bang Nga cũng ít dần, trong đó có ngành báo chí. Tuy nhiên, sau chuyến thăm chính thức đầu tiên của Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Putin đến Hà Nội năm 2001, hai nước đã thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược và bắt đầu thúc đẩy hợp tác mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực, trong đó có giáo dục đào tạo. Sinh viên Việt Nam nhận được thêm nhiều suất học bổng sang học tập tại các trường đại học trên toàn Liên bang Nga.

Theo Hiệp định Hợp tác Giáo dục giữa hai nước giai đoạn 2005 - 2008, hàng năm có từ 3 - 4 sinh viên Việt Nam được cử theo học ngành báo chí - truyền thông tại Liên bang Nga. Trong giai đoạn từ năm 2008 đến nay, số suất học bổng của chính phủ Nga dành cho sinh viên Việt Nam ngày càng tăng, từ 345 suất năm 2011 lên gần 1.000 suất học bổng hiện nay. Trong giai đoạn 2008 - 2020, có 181 sinh viên, nghiên cứu sinh Việt Nam nhận học bổng sang Nga theo học ngành báo chí - truyền thông□ Ngoài ra còn có lực lượng đáng kể học sinh, sinh viên theo học ngành báo chí - truyền thông theo diện tự túc ở nhiều trường đại học trên toàn Liên bang Nga.

Hiện nay, sinh viên, nghiên cứu sinh Việt Nam hay lựa chọn theo học ngành báo chí - truyền thông ở các trường: Đại học Hữu nghị các dân tộc (Matxcova), Đại học Quốc gia Voronezh, Đại học Điện ảnh và Truyền hình Saint Petersburg, Đại học Quốc gia Tomsk, Đại học Kinh tế Nga... Theo đó, ba chuyên ngành được nhiều sinh viên lựa chọn nhất là Báo chí, Quảng cáo và Quan hệ công chúng (PR).

Các sinh viên Việt Nam tốt nghiệp ngành báo chí - truyền thông ở Liên bang Nga trở về nước làm việc ở nhiều cơ quan, đơn vị báo chí lớn như Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Báo Nhân dân và các báo điện tử hàng đầu trong nước (Zing News, VTC News, Thời Đại...). Bên cạnh đó, nhiều lưu học sinh cũng đang làm việc trong các lĩnh vực truyền thông đại chúng, quảng cáo, PR... Đây là những ngành nghề hiện đại, có sức hút với giới trẻ hiện nay. Ngoài ra, một số nhân lực hiện làm công tác nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở đào tạo báo chí trong nước như Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Thăng Long, Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội.

Nhìn chung, nguồn nhân lực báo chí - truyền thông học tập tại Nga trên đang từng bước tự khẳng định bản thân và dần định hình vị trí trong xã hội. Với kiến thức chuyên môn vững vàng, có nền tảng thế giới quan mở rộng về Liên bang Nga và thế giới, phù hợp với điều kiện phát triển của Việt Nam, lực lượng này có thể đóng vai trò kế cận cho thế hệ nhân lực báo chí bậc cao đào tạo trong thời kỳ Liên Xô, đang tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng của nền báo chí cách mạng Việt Nam. Đồng thời là nhân tố quan trọng trong việc thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị Việt - Nga lên tầm cao mới trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là truyền thông - thông tin.

3. Cơ hội, thách thức và triển vọng trong hợp tác đào tạo báo chí - truyền thông giữa Việt Nam và Liên bang Nga

3.1. Cơ hội và thách thức trong hợp tác

Hiện nay, hợp tác đào tạo báo chí - truyền thông giữa Việt Nam và Liên bang Nga đang đứng trước nhiều cơ hội và thách thức:

Về cơ hội:

+ *Tăng cường trao đổi văn hóa giữa hai nước:* cả Việt Nam và Liên bang Nga đều có di sản văn hóa phong phú và một môi trường truyền thông đa dạng. Những nỗ lực hợp tác có thể tạo điều kiện trao đổi văn hóa, thúc đẩy sự hiểu biết tốt hơn về xã hội của nhau.

+ *Chia sẻ chuyên môn:* cả hai nước đều có các nhà báo và chuyên gia truyền thông giàu kinh nghiệm, những người có thể chia sẻ kiến thức chuyên môn, các phương pháp hay nhất và cách tiếp cận sáng tạo nhất về báo chí - truyền thông; từ đó, nâng cao chất lượng báo chí và truyền thông ở cả hai quốc gia.

+ *Xây dựng chương trình đào tạo:* các chương trình nghiên cứu, đào tạo và hội thảo chung có thể được thiết lập để đào tạo các nhà báo, chuyên gia truyền thông về các khía cạnh khác nhau bao gồm sản xuất sản phẩm truyền thông, báo chí điều tra, truyền thông đa phương tiện và kỹ năng truyền thông kỹ thuật số. Điều này có thể giúp nâng cao tiêu chuẩn báo chí - truyền thông ở cả hai nước.

+ *Tiếp cận nguồn lực mới:* hợp tác có thể mang lại khả năng tiếp cận các nguồn lực mới cho quá trình đào tạo, nghiên cứu báo chí - truyền thông, như nguồn chuyên gia, nguồn vốn tài trợ, hỗ trợ về công nghệ và những kho tư liệu làm nghề quý báu có thể mang lại lợi ích lớn lao cho các nhà báo và các chuyên gia truyền thông ở cả Việt Nam và Liên bang Nga.

+ *Tăng cường góc nhìn quốc tế:* sự hợp tác có thể mang lại cho các nhà báo và chuyên gia truyền thông của cả hai nước cơ hội đưa tin về các sự kiện và câu chuyện quốc tế từ những góc nhìn đa dạng, làm phong phú thêm nội dung dành cho khán thính giả ở Việt Nam và Liên bang Nga.

Về thách thức

+ *Sự khác biệt về ngôn ngữ và văn hóa:* điều này có thể là trở ngại đối với việc truyền đạt thông tin và hiểu biết giữa các nhà nghiên cứu và sinh viên của hai quốc gia bởi việc truyền tải thông tin, sử dụng từ ngữ chính xác là một trong những yếu tố quan trọng nhất trong lĩnh vực báo chí và truyền thông. Sự khác biệt về ngôn ngữ có thể đặt ra thách thức đối với việc giao tiếp và hợp tác hiệu quả giữa

các nhà báo và chuyên gia truyền thông từ Việt Nam và Liên bang Nga. Với văn hóa, những khác biệt về chuẩn mực, giá trị văn hóa và thực tiễn báo chí và truyền thông giữa Việt Nam và Liên bang Nga có thể đòi hỏi sự nhạy cảm và thích ứng để đảm bảo sự hợp tác hiệu quả và hiểu biết lẫn nhau.

+ *Sự khác biệt trong hệ thống giáo dục*: mặc dù hệ thống giáo dục của Việt Nam và Liên bang Nga đều hướng tới mục tiêu cung cấp cho học sinh một nền giáo dục toàn diện nhưng lại có những cách tiếp cận khác nhau về chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập. Hệ thống giáo dục Việt Nam phản ánh các giá trị văn hóa và truyền thống của xã hội Việt Nam, bao gồm tôn trọng quyền lực, sự siêng năng và tầm quan trọng của gia đình và cộng đồng. Hệ thống giáo dục Nga chịu ảnh hưởng từ di sản văn hóa của đất nước, bao gồm truyền thống mạnh mẽ về sự xuất sắc trong học tập, tìm tòi về trí tuệ và đánh giá cao nghệ thuật và khoa học. Điều này có thể đòi hỏi sự điều chỉnh và tinh chỉnh để hai bên có thể hợp tác hiệu quả.

+ *Sự khác biệt về cơ sở hạ tầng công nghệ*: sự khác biệt về cơ sở hạ tầng công nghệ và trình độ hiểu biết về kỹ thuật số giữa Việt Nam và Liên bang Nga có thể ảnh hưởng đến việc triển khai các dự án hợp tác, đặc biệt là về báo chí kỹ thuật số và sản xuất phương tiện truyền thông trực tuyến. Các nhà báo và chuyên gia truyền thông Nga có quyền truy cập vào nhiều công cụ và nền tảng kỹ thuật số để sáng tạo, phân phối nội dung và gắn kết khán thính giả. Trong khi cơ sở hạ tầng kỹ thuật số của Việt Nam đang phát triển, mức tiêu thụ phương tiện truyền thông kỹ thuật số vẫn đang gia tăng, đặc biệt là trong giới trẻ.

+ *Hạn chế về nguồn lực*: nguồn tài trợ hạn chế có thể cản trở việc thiết lập và tính bền vững của các sáng kiến chung, chẳng hạn như các dự án nghiên cứu hợp tác, chương trình đào tạo hoặc trao đổi truyền thông. Cả Việt Nam và Liên bang Nga có thể có những ưu tiên riêng trong việc phân bổ nguồn lực và việc đảm bảo đủ kinh phí cho các nỗ lực hợp tác có thể là một thách thức đáng kể.

Việc giải quyết những thách thức này đòi hỏi

cả hai nước phải lập kế hoạch chiến lược, xây dựng quan hệ đối tác và sự tham gia của tất cả các bên liên quan, như Chính phủ, các tổ chức học thuật, tổ chức truyền thông, các nhóm xã hội và các nhà tài trợ quốc tế. Những chủ đề đó có thể hợp tác để huy động các nguồn lực, tận dụng mạng lưới hiện có và tạo ra các cơ chế bền vững để hỗ trợ hợp tác báo chí và truyền thông giữa Việt Nam và Liên bang Nga.

3.2. Triển vọng trong hợp tác

Trong thời đại toàn cầu hóa, việc hợp tác quốc tế trong lĩnh vực báo chí và truyền thông ngày càng trở nên ngày càng quan trọng. Hợp tác giữa Việt Nam và Liên bang Nga có thể giúp mở rộng tầm nhìn và đa dạng hóa các nội dung thông tin, giúp nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của ngành báo chí và truyền thông ở cả hai quốc gia. Hợp tác trong lĩnh vực này giúp tăng cường sự hiểu biết và giao lưu văn hóa, đóng góp vào việc thúc đẩy hòa bình và quan hệ hợp tác song phương. Việt Nam coi Liên bang Nga là một trong những đối tác quan trọng hàng đầu, mong muốn cùng Liên bang Nga phát triển quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện trên mọi lĩnh vực vì lợi ích của người dân mỗi nước, vì sự thịnh vượng của hai dân tộc. Do vậy, hợp tác nghiên cứu và đào tạo trong lĩnh vực báo chí và truyền thông có thể là cơ hội để xây dựng mối quan hệ đối tác lâu dài giữa các trường đại học, tổ chức nghiên cứu và các doanh nghiệp báo chí và truyền thông hàng đầu của cả hai quốc gia.

Hợp tác đào tạo báo chí - truyền thông giữa Việt Nam và Liên bang Nga đang đứng trước nhiều triển vọng phát triển, nhất là mở rộng, đa dạng hóa chuyên ngành đào tạo trong lĩnh vực báo chí - truyền thông. Ngoài các ngành truyền thông như báo viết, phát thanh, truyền hình, sinh viên Việt Nam có thể chọn ngành đào tạo mới, với nhiều triển vọng như truyền thông đa phương tiện, quan hệ công chúng và quảng cáo.

Bên cạnh đó, để thực hiện tốt hơn hợp tác đào tạo báo chí - truyền thông giữa Việt Nam và Liên bang Nga và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực bậc cao này trong thời gian tới, cần tập trung giải quyết một số điểm sau:

Thứ nhất, cần xem xét việc tăng số lượng học

bổng cho sinh viên Việt Nam sang Liên bang Nga theo học chuyên ngành báo chí - truyền thông.

Thứ hai, coi trọng việc chọn lọc chất lượng đầu vào lưu học sinh lĩnh vực báo chí truyền thông, trong đó đặc biệt ưu tiên thêm các suất học bổng dành cho sinh viên chuyên ngành báo chí truyền thông tại các cơ sở giáo dục đào tạo báo chí truyền thông uy tín hàng đầu của Việt Nam như Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Trường Đại học khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội□

Thứ ba, trong quá trình liên hệ các trường cử sinh viên sang học tập báo chí - truyền thông, cần ưu tiên lựa chọn đào tạo tại các cơ sở đào tạo uy tín hàng đầu của Liên bang Nga, như Đại học Tổng hợp Quốc gia Matxcova, Đại học Tổng hợp quốc gia St. Petersburg, Đại học Hữu nghị các Dân tộc Nga□

Thứ tư, để không ngừng bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, chất lượng đào tạo báo chí truyền thông cho cả hai bên, cần đẩy mạnh hoạt động trao đổi ngắn hạn học viên cao học, giảng viên ngành báo chí truyền thông, tổ chức chương trình bồi dưỡng ngắn hạn cho giảng viên. Xem xét khả năng liên kết đào tạo báo chí truyền thông giữa các trường đại học hàng đầu về lĩnh vực này của Việt Nam và Liên bang Nga. Có thể xem xét khả năng thành lập các phân hiệu của các trường đại học Nga tại Việt Nam và trường đại học của Việt Nam tại Liên bang Nga về đào tạo báo chí - truyền thông để việc hợp tác đào tạo có hiệu quả thiết thực.

Các hình thức, phương thức thực hiện có thể là:

Tăng cường các chương trình trao đổi: giữa các trường đại học và cơ quan truyền thông ở Việt Nam và Liên bang Nga có thể tạo điều kiện trao đổi sinh viên và giảng viên, cho phép các cá nhân học hỏi lẫn nhau về hệ thống giáo dục, phương pháp giảng dạy và thực tiễn truyền thông của nhau.

Tổ chức các dự án nghiên cứu chung: hợp tác trong nghiên cứu tập trung vào bối cảnh truyền thông, hành vi của khán giả, công nghệ mới nổi và tác động xã hội có thể mang lại những hiểu biết sâu sắc và các ấn phẩm học thuật có giá trị mang lại lợi ích cho cộng đồng học thuật của cả hai nước.

Phối hợp tổ chức các hội thảo, hội nghị khoa học và đào tạo quốc tế: việc tổ chức các hội thảo,

hội nghị quốc tế chung về các chủ đề như báo chí điều tra, hiểu biết về truyền thông kỹ thuật số, truyền thông đa phương tiện và đạo đức truyền thông có thể nâng cao kỹ năng và kiến thức của các nhà báo, nhà giáo dục và chuyên gia truyền thông ở cả Việt Nam và Liên bang Nga.

Mở rộng các chương trình thực tập: tạo cơ hội thực tập cho giảng viên, sinh viên chuyên ngành báo chí - truyền thông. Điều này có thể mang lại kinh nghiệm thực hành quý giá và thúc đẩy sự hiểu biết đa văn hóa giữa các chuyên gia truyền thông trong tương lai.

Tăng cường chuyển giao công nghệ: tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển giao công nghệ và chia sẻ các kinh nghiệm tốt nhất trong sản xuất phương tiện truyền thông, các công cụ kỹ thuật số và kỹ thuật kể chuyện sáng tạo có thể nâng cao năng lực công nghệ của các tổ chức và chuyên gia truyền thông ở Việt Nam và Liên bang Nga.

Mở rộng các chương trình phát triển chuyên môn: cung cấp các chương trình chẳng hạn như các khóa học chuyên ngành có chứng chỉ, có hình thức ghi nhận sáng kiến chuyên ngành toàn cầu, có thể hỗ trợ quá trình học tập và thăng tiến nghề nghiệp không ngừng của các chuyên gia truyền thông ở Việt Nam và Liên bang Nga.

Lịch sử quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Liên bang Nga trên lĩnh vực giáo dục đào tạo nói chung và đào tạo báo chí truyền thông nói riêng đã để lại những dấu ấn rất sâu sắc, làm cơ sở cho việc mở rộng các dự án hợp tác mới trong tương lai của cả hai nước. Thực tế cho thấy, kết quả hợp tác giáo dục đào tạo báo chí truyền thông vẫn chưa được như kỳ vọng nhưng có triển vọng lớn. Vì vậy, hợp tác giáo dục đào tạo báo chí truyền thông giữa Liên bang Nga và Việt Nam cần được quan tâm hơn nữa của Chính phủ, các cấp, các ngành liên quan của cả hai nước, của các tổ chức, cá nhân và của các trường đại học có đào tạo ngành báo chí - truyền thông, thực hiện hợp tác để đảm bảo phát triển quan hệ bền vững./.

(1) Phạm Quang Minh (2009), *Quan hệ Việt Nam - Liên Xô trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)*, Tạp chí Lịch sử quân sự, số 205 (1/2009), tr. 16.